

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DS-ST
Ngày: 01-10-2019.
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.
2. Ông Lâm Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách xã hội. Địa chỉ: 169 Phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân Bảo (Quyết định ủy quyền số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016). Địa chỉ: khóm Thượng 1, thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Đào Thị Diễm, sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú: ấp 2, xã Thường Thới Hậu B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2019, trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Đại diện nguyên đơn ông Hà Xuân Bảo, trình bày: Ngày 21/12/2006 ông Lê Văn Đua là chồng của bà Đào Thị Diễm vay vốn tại Ngân hàng

Chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Hồng Ngự (sau đây viết tắt là Ngân hàng) số tiền gốc là 9.000.000đ, thuộc chương trình cho vay nhà vượt lũ vùng Đồng bằng sông Cửu long, lãi suất cho vay là 0,25%/tháng (3%/năm), hạn trả cuối cùng là ngày 13/11/2021. Sau đó ông Đua chết nên vợ ông Đua là bà Đào Thị Diễm là người đại diện đứng tên người vay thực giao dịch và nghĩa vụ với Ngân hàng để thay thế cho ông Đua. Ngày 31/01/2014 thì bà Diễm đóng lãi được 90.000đ sau đó thì không đóng lãi nữa. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc bà Diễm thanh toán số tiền gốc phải trả theo phân kỳ trả nợ và tiền lãi theo quy định nhưng bà Diễm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trong quá trình khởi kiện thì ngày 13/7/2019 bà Diễm trả lãi được 300.000đ, ngày 13/9/2019 trả 2.000.000đ, tổng cộng bà Diễm trả lãi cho Ngân hàng được 2.390.000đ. Tuy việc vay tiền chưa đến hạn trả cuối cùng và bà Diễm đã trả một phần tiền lãi nhưng bà Diễm đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng vay nên Ngân hàng Chính sách xã hội yêu cầu bà Đào Thị Diễm trả tiền vay còn nợ, tiền gốc là 9.000.000đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 01/10/2019 là 1.072.000đ. Tổng cộng gốc lãi là 10.072.000đ và yêu cầu tiếp tục trả lãi theo khế ước số 6000005100214817 cho đến khi nào trả hết nợ.

Trong quá trình tiến hành tố tụng. Bị đơn bà Đào Thị Diễm đã được đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Diễm vẫn không có mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2019 bà Diễm trình bày: Không nhớ ngày tháng năm thì chồng bà là ông Lê Văn Đua có vay tiền của Ngân hàng Chính sách xã hội nhưng sau đó, ông Đua chết nên bà là người kế thừa nghĩa vụ của ông Đua, không nhớ vay tiền khi nào nhưng nhớ tiền gốc là 9.000.000đ, lãi khoảng 3.000.000đ, không nhớ có đóng lãi hay không, khi Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả nợ thì do phải chăm sóc cháu nhỏ nên không thể đến Tòa án giải quyết được. Ngày 10/7/2019 thì bà có trả cho Ngân hàng được 300.000đ tiền lãi. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả nợ gốc là 9.000.000đ, tiền lãi là 3.270.704đ thì bà thống nhất yêu cầu của Ngân hàng nhưng xin trả mỗi tháng 300.000đ, bà không thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Đào Thị Diễm trả tiền cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền vay gốc còn nợ là 9.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội, yêu cầu bà Đào Thị Diễm trả tiền vay còn nợ và bà Diễm hiện cư trú tại ấp 2, xã Thường Thới Hậu B, huyện Hồng Ngự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Đào Thị Diễm đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bà Diễm vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Diễm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Hà Xuân Bảo yêu cầu của bà Đào Thị Diễm trả số gốc còn nợ 9.000.000đ, tiền lãi là 1.072.000đ là có căn cứ để chấp nhận. Vì, trong quá trình lấy lời khai thì bị đơn bà Đào Thị Diễm đã thừa nhận còn nợ tiền Ngân hàng Chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Hồng Ngự và thống nhất trả số tiền vay còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội, tiền gốc là 9.000.000đ, tiền lãi là 3.270.704đ nhưng tại phiên tòa ông Bảo thừa nhận bà Diễm đã trả lãi được 2.390.000đ nên tính đến ngày 01/10/2019 thì bà Diễm còn nợ tiền lãi là 1.072.000đ. Do bà Diễm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử, buộc bà Đào Thị Diễm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền vay còn nợ gốc 9.000.000đ, tiền lãi tạm tính từ đến ngày 01/10/2019 là 1.072.000đ. Tổng cộng gốc lãi là 10.072.000đ và tiếp tục trả lãi theo khế ước đã vay số 6000005100214817 cho đến khi nào trả xong nợ là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đào Thị Diễm phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 503.500đ theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Buộc bà Đào Thị Diễm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền vay còn nợ: Tiền gốc 9.000.000đ, tiền lãi là 1.072.000đ. Tổng cộng 10.072.000đ (Mười triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Bà Đào Thị Diễm tiếp tục trả lãi theo khế ước vay số 6000005100214817 cho đến khi nào trả nợ xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Thị Diễm chịu 503.500đ (Năm trăm lẻ ba nghìn năm trăm đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/10/2019). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dung